

Đề bài

Phân tích bi kịch tinh thần
của nhân vật Hộ trong
truyện ngắn

DỜI THỪA

qua đó làm rõ tư tưởng
nhân đạo độc ác và mới mẻ
của nhà văn lớn Nam Cao.
(Đề thi học sinh giỏi quốc
gia năm 1993, Bảng A)

Bài làm

Với *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, người đọc gặp bi kịch của kiếp “tài hoa bạc mệnh”; ở *Chí Phèo* của Nam Cao, là bi kịch của những khát khao lương thiện và cũng với Nam Cao, ta gặp ở *Đời thừa* tấn bi kịch tinh thần của người trí thức. *Đời thừa* bộc lộ rõ nét “tư tưởng nhân đạo mới mẻ của nhà văn lớn Nam Cao”.

Bi kịch tinh thần của Hộ trong *Đời thừa* là bi kịch của một nhà văn – một trí thức giữa cơn dâu bể của cuộc đời, giữa một “xã hội chó đũa” (Vũ Trọng Phụng). Nhà văn ấy giữ được phẩm giá của mình, ý thức được “thiên chức” cao cả của mình, vậy mà đành bó tay bất lực.

Có thể nói, bi kịch đầu tiên trong tấn bi kịch tinh thần của cuộc đời Hộ là bi kịch về những giấc mộng văn chương. Hộ đã đặt văn chương lên trên hết, văn chương dường như là khát vọng lớn nhất của anh. Anh muốn trở thành một nhà văn chân chính – nhà văn biết “mở hồn ra đón lấy tất cả những vang động của đời”. Anh mơ ước đến một ngày nào đó sẽ viết được một tác phẩm lớn chung cho cả loài người. Nó đề cập đến những bức xúc của cả xã hội, của cả nhân loại. Nó nói được những cái “lớn lao, mạnh mẽ, vừa đau đớn, lại vừa phấn khởi. Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình... Nó làm cho người gần người hơn”. Và nhất định sẽ giật giải Nôben! Đó là cuốn tiểu thuyết vĩ đại trong đời viết văn của anh. Nó sẽ làm rạng danh cho anh, cho nền văn học nước nhà. Đấy quả là một ước mơ chính đáng! Không phải người nghệ sĩ nào cũng khao khát như vậy khi bước vào con đường văn chương đầy khổ ải. Nhà văn phải biết xây ước mơ đẹp, và khát vọng của Hộ là khát vọng mạnh mẽ nhất và đẹp nhất. Hộ xác định đúng con đường của mình, xác định đúng lí tưởng cho mình.

Anh không sa vào những mơ mộng vị nghệ thuật – nghệ thuật là “ánh trăng huyền ảo” (như Điền trong *Trăng sáng*). Anh thấy ánh trăng của nghệ thuật biết “làm đẹp đến cả những cảnh thật ra chỉ tầm thường, xấu xa”. Quan điểm của anh đúng đắn lắm! Tư tưởng của anh tiến bộ lắm! Thế nhưng, trong sáng tác của mình, anh đã viết những gì? Anh đã cho ra đời những sáng tác như thế nào? Anh không hướng nghệ thuật vào “thứ văn chương của bọn nhàn rỗi”; anh không viết chỉ để cho những cô áo xanh, áo đỏ tha thướt đọc, nhưng anh đã viết những gì từ khi anh bắt tay vào sáng tác? Chao ôi! Thực tế có phải bao giờ cũng chiều theo khát vọng và đẹp như khát vọng đâu! Anh viết những bài mà thậm chí khi đọc thấy tên của mình dưới bài viết, anh phải “đỏ mặt” xấu hổ. Anh giận dữ với chính anh. Anh khinh ghét những tác phẩm chỉ biết “gợi những tình cảm rất nhẹ, rất nông” bằng “một thứ văn bằng phẳng và quá ư dễ dãi” của chính mình. Dường như anh hoảng hốt, anh ngạc nhiên trước những bài viết của mình mới ra đời. Anh dần vật ghê gớm. Anh muốn nhưng có phải bao giờ ý muốn cũng thành hiện thực đâu! Và đó chính là cái bi kịch của anh – bi kịch của một đời viết văn – bi kịch của người hiểu mình, biết mình phải làm gì mà đành lựa bút

theo những điều mình chẳng muốn. Tôi cảm thấy cái đau đớn khủng khiếp tự chôn sâu thẳm của tâm hồn anh. Một cái gì đó bỗng chốc đổ sụp trong anh. Đây chính là sự sụp đổ của một khát vọng đẹp và chân chính.

Anh phải viết ầu như thế, cầu thả như thế chính là vì những ràng buộc của “áo cơm”. Chao ôi! Giá như anh cứ được bay nhảy với những giấc mơ ấy!

Nhưng “cơm áo không đùa với khách thơ” (Xuân Diệu). Anh còn vợ và một đàn con nhỏ. Kiếp người với bao toan tính bộn bề níu kéo anh, không cho anh bay lên cùng giấc mộng của đời trai trẻ. Chính nỗi lo tiền bạc đã buộc anh phải viết những bài trái lương tâm và trách nhiệm. Trong đầu anh luôn quay cuồng với những tính toán về giá cả sinh hoạt, về bữa ăn hàng ngày... thì đâu còn chỗ cho văn chương nữa. Anh phải viết thật nhanh, thật nhiều để người vợ, đàn con và chính anh khỏi chết đói. Giá như anh cứ vứt bỏ cái mộng văn chương thì chắc đời anh chẳng khốn đốn đến thế! Nhưng anh luôn nghĩ tới tác phẩm của anh – các tác phẩm cho toàn nhân loại – nên anh càng đau đớn! Nước mắt anh không chảy nhưng đau thì chồng chất tập trung hơn. Chao ôi! “Đau đớn thay cho những kiếp sống muốn cất cánh bay cao nhưng lại bị áo cơm ghi sát đất” (*Sống mòn*). Đó chính là bi kịch của cuộc đời viết văn của anh – bi kịch của những giấc mộng văn chương. Và dường như giấc mộng văn chương ấy chính là điều day dứt trong anh mãi không thôi.

Phải có những hiểu biết sâu sắc về tâm tư, tình cảm con người thì Nam Cao mới viết những dòng đầy cảm xúc như thế! Dường như những day dứt trong cuộc đời ông – cuộc đời văn sĩ đầy khổ ải – đã nhập vào những suy tư của Hộ, đã nhập vào tấn bi kịch tinh thần của Hộ. Có người nói, Hộ chính là hình ảnh của Nam Cao thời kì trước cách mạng. Tôi không hoàn toàn nghĩ thế. Nam Cao có thể bị cơm áo ghi chặt nhưng ông đã biết vượt lên trên lo toan ấy để biến giấc mơ thành hiện thực. Ông đã viết những lời văn hay nhất, đẹp nhất về cuộc đời, về những kiếp sống lâm than và chắc chắn Nam Cao không phải đỏ mặt khi thấy tên mình trên những tác phẩm như *Chí Phèo*, *Đời thừa*... bởi chính đó là nơi giấc mơ văn chương nảy nở. Có thể tự tin mà nói rằng, với *Đời thừa*, Nam Cao đã bộc lộ được tư tưởng nhân đạo mới mẻ, độc đáo của mình khi viết những dòng bi kịch về Hộ. Kinh nghiệm sống và vốn sống đã đến thế! Đó chính là nhờ tư tưởng nhân đạo mới mẻ, độc đáo của nhà văn Nam Cao. Nhân đạo ở sự ca ngợi khát vọng đẹp đẽ của Hộ, nhân đạo ở sự cảm thông sâu sắc với người trí thức... Và viết được những dòng như thế cũng nhờ cái nhân đạo “mới mẻ”, “độc đáo” của Nam Cao. Qua bi kịch tinh thần đầu tiên này của Hộ, Nam Cao đã bộc lộ được sự cảm thông, trân trọng bao kiếp người lao khổ trong cuộc đời này. Và phải chăng tư tưởng ấy đã kế thừa được của cha ông lòng nhân đạo truyền thống? Nhà văn không “phản ánh để phản ánh” mà sau những câu chữ tưởng như lãnh đạm, thờ ơ chính là một trái tim nhiệt thành, sôi nổi – một trái tim tình nghĩa.

Bi kịch đầu tiên của cuộc đời nhà văn Hộ cũng là nguyên nhân của bi kịch thứ hai – bi kịch của một con người. Giấc mộng văn chương sụp đổ qua những bài viết ầu. Thế nhưng Hộ vẫn còn một chút an ủi – đó chính là cuộc sống, sự tồn tại của vợ con anh. Anh chưa thực hiện được khát vọng của mình, anh chưa viết được cuốn tiểu thuyết của anh, nhưng anh nuôi được vợ con. Anh đã kéo dài được sự tồn tại của gia đình mình. Và đó có thể coi là việc làm hữu ích. Đó là sự an ủi cho cái “đời thừa” của một nhà văn. Thế cũng đáng an ủi lắm chứ!

Vì anh là người đặt “tình thương” lên hàng đầu, lẽ sống của anh là tình thương. Tình thương là trên hết. Chính trong lời khẳng định về tác phẩm trong tương lai của mình, anh đã nói: Tác phẩm có giá trị là tác phẩm “ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình”. Trong văn chương, anh muốn ca ngợi tình thương và trong cuộc đời thực, với anh, tình thương là tất cả. Chính vì lẽ sống tình thương của mình, anh đã đón Từ, giúp Từ thoát khỏi những tội nhục khi một mình trợ tội với đứa con không cha. Những giọt nước mắt của Từ và của bà mẹ của Từ đã khiến anh xúc động. Họ muốn khóc cho đến khi “bao nhiêu xương thịt chảy ra thành nước mắt hết” nhưng gặp anh, tình thương của anh đã tỏa rạng giúp họ thoát khỏi những đớn đau. Một người dám bỏ cái đời bay nhảy của tuổi xanh để nuôi nấng vợ con chẳng là người rung cảm lắm sao? Chính tình thương, lẽ sống tình thương đã khiến anh làm việc ấy. Anh cao đẹp quá! Đời anh không phải là “đời thừa” với gia đình nho nhỏ của anh. Anh đau khổ vì tên anh cứ “lu mờ dần sau những tên khác mới xuất hiện rục rờ” nhưng với Từ và đàn con, anh là biểu tượng sáng chói của tình thương. Tình thương ấy là rất đáng trân trọng. Trong một xã hội rác rưởi, “chó đều” như thế, hành động của anh chẳng giữ được cái lẽ sống cao đẹp hay sao? Thế nhưng, anh cũng chẳng giữ được cái lẽ sống cao quý ấy của mình nữa. Quả là một sai lầm khi anh kết luận: Nguyên nhân trực tiếp cho sự sụp đổ giấc mộng văn chương chính là vợ anh và đàn con nhe nhóc kia. Anh cạn nghĩ quá! Đó không phải hoàn toàn là lỗi của vợ con anh. Thất vọng trong văn chương, buồn chán trong không khí gia đình đã khiến anh tìm niềm vui trong men rượu. Anh muốn quên, quên đi tất cả.

Anh không say trong men tình ái, trong khúc nhạc đong đưa... mà say khùng khiếp trong men rượu. Chính anh cũng không hiểu tại sao anh về được đến nhà. Anh chỉ biết mình tỉnh dậy trên giường nhà mình khi tay chân rã rời. Men rượu “chết tiệt” ấy chính là cái trực tiếp làm cho bi kịch trong anh xuất hiện. Rượu đã khiến anh trở thành kẻ vô học, rượu đánh đồng những kẻ xấu, người tốt, kẻ giàu, người nghèo những cơn say. Khi say, ai cũng như ai hết! Men rượu của anh không giúp anh có được cái tình như Chí Phèo giúp hấn hướng về cái “thiên lương”. Men rượu đã khiến anh trở thành kẻ tiêu nhân vô học. Anh vi phạm lẽ sống tình thương của mình. Anh đối xử với vợ con mình như một kẻ vũ phu. Anh đánh đập vợ, người vợ hiền

lành tận tụy của mình không biết bao nhiêu lần. Anh chỉ mặt Từ mà quát mắng: “Cả con mẹ nữa... cũng đáng vật một nhát cho chết”. Anh đã làm tất cả, tất cả trong say. Sao mà tai hại quá! Anh đã vi phạm lẽ sống của mình, vi phạm cái tốt đẹp – cái phần Người vô cùng cao đẹp trong tâm hồn anh. Đòi anh coi như bỏ đi trong văn chương, tưởng còn được ai ủi bởi anh đã giữ được trọn lẽ sống tình thương của mình. Ai ngờ, cuộc sống vẫn không cho phép anh thực hiện được điều đó.

Thế mà nay, chính cái lẽ sống ấy anh cũng chà đạp nốt. Đòi anh quả là “đòi thừa”. Bi kịch đầu tiên là bi kịch của những giấc mộng văn chương nên cái “thừa” còn không quá nhiều đau đớn như bi kịch này, bi kịch mà kết cục là cái “thừa” của anh đã được thể hiện đầy đủ. Anh đã động đến phần cao quý nhất. Đó là bi kịch tinh thần của một con người mà đau đớn hơn, đó lại là của con người ý thức được phẩm giá, nhân cách của mình nhiều nhất! Ở bi kịch trước, cái mặc cảm tội lỗi trong anh rất lớn vì anh là một nhà văn. Nếu Chí Phèo chỉ gieo rắc tội lỗi của hắn cho dân làng Vũ Đại, anh giáo Thứ chỉ truyền thụ sự chán nản lên đầu học sinh thì anh, anh gieo những “tình cảm rất nhẹ, rất nông”, những tình cảm quá ư tầm thường ấy vào bao nhiêu độc giả. Sự nhiễm hại ấy lớn hơn. Dù thế bi kịch thứ hai này – bi kịch của một con người mặc cảm tội lỗi – còn hơn nhiều. Với tư cách một nhà văn, anh đã gây ảnh hưởng đến người đọc từ những bài văn viết vì lợi nhuận. Với tư cách một con người, anh đã gây ra những điều ghê gớm hơn. Xã hội đương thời quá thừa những cái xấu. Anh cố giữ tốt đẹp trong mình thế mà anh cũng phá hỏng nốt. Mặc cảm này quá lớn và không có gì an ủi được. Lẽ sống tình thương là cái được anh đề cao nhất mà anh còn vi phạm thì chẳng còn gì nữa cả. Bi kịch này của anh lớn hơn gấp bội bi kịch kia bởi lẽ sống tình thương, chỗ dựa có bao giá trị, bao phẩm giá khác đã sụp đổ. Bi kịch này khủng khiếp và hoàn toàn không có lối thoát; dường như nó bao trùm thành bi kịch của cả đời anh – một “đòi thừa”. Anh đổ lỗi cho gia đình, nhưng tất cả là tại anh. Tuy vậy cũng cần nói thêm rằng, bi kịch ấy có nguyên nhân sâu xa từ chính xã hội đương thời. Xã hội ấy đã đẩy anh phải lo “com áo gạo tiền”. Nỗi lo sinh kế đã khiến anh phải từ bỏ giấc mộng văn chương. Và chính những thất vọng ấy đã khiến anh chà đạp lên lẽ sống tình thương của mình. Nguyên nhân ấy, người ta đã nhận ra. Anh chưa tìm được lối thoát cho sự bế tắc. Đó là cái bế tắc của thời đại mà anh sống.

Nhưng đó phải chăng là nét hạn chế trong tư tưởng nhân đạo của Nam Cao? Ông đã biết đề cao những khát vọng đẹp của người trí thức, đã biết thông cảm với những nỗi khổ của họ nhưng chưa đề ra được lối thoát cho họ. Nhưng những “tư tưởng nhân đạo mới mẻ, độc đáo” ấy đã là đáng quý, đáng trân trọng biết bao! “Mới mẻ, độc đáo” chính là ở lòng thương người – tình người nồng đượm bao la đằng sau lối viết văn tưởng như dửng dưng, lãnh đạm.

Ngày nay, cuộc đời đã đổi thay. Lớp văn sĩ đã thoát khỏi dù là một phần những nỗi lo “com áo”, không còn những bi kịch tinh thần đau khổ như Hộ nữa. Nhà văn ngày nay được ưu đãi hơn. Nhưng ta không thể quên thời kì mà người trí thức văn nghệ sĩ mang những bi kịch tinh thần.

“Tu tưởng nhân đạo mới mẻ, độc đáo” của Nam Cao đã khiến cho nhân vật cho dù qua bao thăng trầm vẫn đứng vững với tư cách một con người chân chính.

Nguyễn Hồng Hải

Trường THPT chuyên tỉnh Hà Tây (Bài đoạt giải nhì)